

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ TP UÔNG BÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2058/TTYT-TCHC, KHTH
“V/v đề nghị đăng tải thông tin nhu cầu mua
sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám
chữa bệnh cho Trung tâm Y tế
thành phố Uông Bí năm 2022”

Uông Bí, ngày 10 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh


Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế Quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-SYT ngày 18/7/2022 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 (Đợt 3) - Kinh phí không tự chủ sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị nâng cao năng lực cơ sở Y tế;

Trung tâm y tế thành phố Uông Bí kính đề nghị Sở Y tế Quảng Ninh phê duyệt nội dung nhu cầu danh mục, số lượng trang thiết bị y tế được mua sắm năm 2022 của đơn vị và cho đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

Tài liệu gửi kèm:

1. Thông báo nhu cầu mua sắm trang thiết bị của đơn vị;
2. Phụ lục gửi kèm theo Thông báo.

Kính đề nghị Sở Y tế Quảng Ninh quan tâm, xem xét./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; TCHC-KHTH.

GIÁM ĐỐC



Vũ Hải Bình

Số: 2059 /TB-TTYT

Uông Bí, ngày 10 tháng 8 năm 2022

“V/v mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác
khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế thành phố
Uông Bí năm 2022”

Kính gửi: Các Công ty, đơn vị, doanh nghiệp cung ứng trang thiết bị y tế

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-SYT ngày 18/7/2022 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 (Đợt 3) – Kinh phí không tự chủ sửa chữa CSVN, thiết bị nâng cao năng lực CSYT;

Trung tâm y tế thành phố Uông Bí thông báo:

1) Đơn vị có nhu cầu mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh, năm 2022 như sau:

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần mua sắm
1	Máy siêu âm tổng quát (Siêu âm màu, 4D, có ≥ 4 đầu dò)	Máy	01
2	Máy xét nghiệm huyết học (≥ 3 thành phần bạch cầu)	Máy	01

(Chi tiết cấu hình tham khảo theo phụ lục 1 đính kèm)

2) Đề nghị các Công ty, đơn vị kinh doanh, cung ứng trang thiết bị y tế cung cấp thông tin của sản phẩm, hàng hóa cụ thể như sau:

- Tên thiết bị, mã, ký hiệu hàng hóa
- Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu (nếu có) của hàng hóa chào hàng .

- Tên hãng/ nước sản xuất;

- Thông số kỹ thuật; phân nhóm theo TT 14/2020/TT-BYT(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh)

- Giá của hàng hóa;

- Hợp đồng cung cấp loại hàng hóa đơn vị chào trong vòng 12 tháng(nếu có)

(Biểu chào có tối thiểu các nội dung quy định theo phụ lục 2 đính kèm)

3) Thời hạn cung cấp thông tin: trước 16 giờ 30, ngày 20/08/2022.

4) Hình thức nhận hồ sơ:

+ 01 bộ hồ sơ bản cứng.

+ 01 USB chứa bản mềm toàn bộ tài liệu cung cấp nêu trên, bản chào giá bằng file pdf, file word, file Exel hoặc bản Scan gửi qua hộp thư điện tử: ttytub@gmail.com .

Hồ sơ gửi về: Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm y tế thành phố Uông Bí. Địa chỉ cơ quan: Tổ 28, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chi tiết liên hệ điện thoại: 02033.854.452.

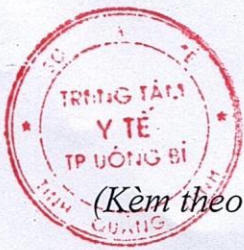
Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí trân trọng thông báo để các Công ty, đơn vị, doanh nghiệp cung ứng trang thiết bị y tế biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; TCHC, KHTH.


GIÁM ĐỐC


Vũ Hải Bình



Phụ lục 1

Cấu hình của hàng hóa (tham khảo)

(Kèm theo công văn số 2059 /TB-TTYT ngày 10 tháng 08 năm 2022)

I. MÁY XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC (≥ 3 thành phần bạch cầu)

1. Yêu cầu chung:

- Thiết bị mới 100% được sản xuất năm 2022 trở đi.
- Nhà sản xuất phải có chứng chỉ ISO 13485 (hoặc tương đương)
- Phân nhóm tối thiểu theo Thông tư 14/2020/TT-BYT: Nhóm 3.
- Nguồn cung cấp: 220V/50 Hz
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 85\%$

2. Cấu hình:

- Máy chính: 01 máy.
- Máy in: 01 cái.
- Bộ hóa chất ban đầu: 01 bộ.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ.

3. Đặc tính và thông số kỹ thuật:

- **Thông số đo** Do được ít nhất 19 thông số, hiển thị trên màn hình LCD màu.
 - + Bạch cầu WBC, LY#, LY%, MO#, MO%, GR#, GR%
 - + Hồng cầu RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-SD, RDW-CV
 - + Tiểu cầu PLT, MPV, PDW, PCT.
- **Phương pháp đo**
 - + Đo hồng cầu Phương pháp trở kháng điện (hoặc tương đương).
 - + Đo bạch cầu Phương pháp trở kháng điện (hoặc tương đương).
 - + Hemoglobin Phương pháp so màu.
 - + Hematocrit Đo biểu đồ.
 - + Tiểu cầu Phương pháp trở kháng điện (hoặc tương đương).
 - + Dải phân bố hồng cầu Đo biểu đồ.
 - + Dải phân bố tiểu cầu Đo biểu đồ.
- **Công suất** ≥ 60 mẫu/giờ.
- **Chế độ đo**
 - + Chế độ mở.
 - + Chế độ đóng.

- + Chế độ pha loãng trước.
- + Chế độ bạch cầu cao.
- + Chế độ bạch cầu thấp.

- Dải đo

- + WBC (Số lượng bạch cầu) 0 - $\geq 59 \times 10^3/\mu\text{L}$.
- 0 - $\geq 599 \times 10^3/\mu\text{L}$ (chế độ đo mẫu bất thường).
- + RBC (Số lượng hồng cầu).
- 0 - $\geq 14 \times 10^6/\mu\text{L}$.
- + HGB (Hemoglobin).
- 0 - $\geq 29 \text{ g/dL}$.
- + HCT (Hematocrit).
- 0 - $\geq 99 \%$
- + MCV (Thể tích huyết sắc tố trung bình hồng).
- 20 - $\geq 199 \text{ fL}$
- + PLT (Số lượng tiểu cầu)
- 0 - $\geq 1490 \times 10^3/\mu\text{L}$

Độ lặp lại

- | | |
|-------|-------------------------|
| + WBC | $\leq 2\% \text{ CV}$ |
| + RBC | $\leq 1,5\% \text{ CV}$ |
| + HGB | $\leq 1,5\% \text{ CV}$ |
| + MCV | $\leq 1\% \text{ CV}$ |
| + PLT | $\leq 4\% \text{ CV}$ |

- Thể tích mẫu

- Chế độ đo thông thường $\leq 30 \mu\text{L}$.
- Chế độ pha loãng trước $\leq 20 \mu\text{L}$.
- Điều khiển: Màn hình cảm ứng màu rộng $\geq 5.7 \text{ inch}$.
- Chế độ kiểm tra: Tự động kiểm tra khi bật máy.
- Loại bỏ tắc: Tự động loại bỏ tắc.
- Đếm lại mẫu khi kết quả đo nằm ngoài khoảng giới hạn: Có
- Chương trình kiểm tra chất lượng QC: Ít nhất có X-R, L&J (Levey & Jenning), XB, XD·CV

- Khả năng lưu trữ

- | | |
|-------------------|--|
| + Dữ liệu | ≥ 400 mẫu |
| + Biểu đồ | ≥ 50 mẫu |
| + Lưu trữ mở rộng | $\geq 15,000$ kết quả trên thẻ nhớ ngoài |



Các yêu cầu khác:

- Bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
- Thời gian giao hàng: ≤ 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Tại đơn vị sử dụng thiết bị.
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo cho người sử dụng.
- Cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao trong thời gian tối thiểu 5 năm sử dụng thiết bị.

II. MÁY SIÊU ÂM TỔNG QUÁT 4D, (có ≥ 4 đầu dò)

1. Yêu cầu chung:

Thiết bị mới 100%, sản xuất từ 2022 trở đi

Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (hoặc tương đương).

Phân nhóm tối thiểu theo Thông tư 14/2020/TT-BYT: Nhóm 3.

Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng.

2. Cấu hình kỹ thuật:

* **Máy chính:** 01 bộ, bao gồm:

+ Màn hình siêu âm: 01 cái

+ Màn hình điều khiển cảm ứng: 01 cái

* **Đầu dò:** 4 đầu dò gồm:

- Đầu dò Convex: 01 cái

- Đầu dò Linear: 01 cái

- Đầu dò âm đạo: 01 cái

- Đầu dò 4D: 01 cái

* Máy in đen trắng : 01 cái

* Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật

- Màn hình siêu âm công nghệ LCD (hoặc tương đương) ≥ 21 inch.

- Màn hình điều khiển cảm ứng công nghệ LCD (hoặc tương đương) ≥ 10 inch.

- Công suất âm: 0 -100%, bước điều chỉnh $\leq 5\%$:

- Số cổng đầu dò: ≥ 4 cổng.

- Dải động hệ thống: ≥ 270 dB.

- Kênh xử lý hệ thống và tốc độ khung hình (Đề nghị đơn vị cung ứng cung cấp thông tin chi tiết).

Các phương pháp quét tối thiểu có:

+ Rẻ quạt điện tử.

+ Tuyến tính điện tử.

+ Dây pha điện tử.

- Mode hoạt động tối thiểu có: Mode B, Chế độ 2 bình diện, Mode M, Phổ Dopple, Dopple công kép hoặc chế độ tương đương, chế độ dòng màu, Doppler năng lượng có hướng, 3D thời gian thực (4D).

* **Quản lý dữ liệu, bao gồm:**



[Handwritten signature]

- Dữ liệu hình ảnh.
- Dữ liệu đo lường.
- Dữ liệu bệnh nhân.
- Lưu trữ dữ liệu: ổ cứng ≥ 500 GB

*** Các phép đo và phân tích**

- Phép đo cơ bản.
- Các phép đo và tính toán sản khoa.
- Đo lường và tính toán phụ khoa.
- Phân tích mạch.

*** Chức năng báo cáo**

- Báo cáo sản khoa.
- Báo cáo phụ khoa.
- Báo cáo chức năng tim.
- Báo cáo mạch máu.
- Báo cáo IMT (Intima-Media Thickness) (hoặc tương đương).
- Báo cáo tiết niệu.
- Báo cáo đo lường ổ bụng.
- Báo cáo phân nông.

*** Đầu dò**

*** Đầu dò Convex:**

- + Tần số: từ ≤ 2 đến ≥ 5 MHz hoặc tương đương.
- + Có góc quét (Đề nghị đơn vị cung ứng cung cấp thông tin chi tiết)

*** Đầu dò âm đạo:**

- + Tần số từ ≤ 2 đến ≥ 10 MHz hoặc tương đương.
- + Có góc quét (Đề nghị đơn vị cung ứng cung cấp thông tin chi tiết)

*** Đầu dò Linear:**

- + Tần số từ ≤ 2 đến ≥ 12 MHz hoặc tương đương.
- + Có chiều rộng quét (Đề nghị đơn vị cung ứng cung cấp thông tin chi tiết)

*** Đầu dò 4D:**

- + Tần số từ ≤ 2 đến ≥ 8 MHz hoặc tương đương.
- + Có góc quét (Đề nghị đơn vị cung ứng cung cấp thông tin chi tiết)

*** Kết nối**

Có đầy đủ chức năng kết nối DICOM.



MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

(Phụ lục 2) Kèm theo Thông báo số: 2059 /TB-TTYT ngày 10/08/2022 của Trung tâm y tế thành phố Uông Bí)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí

Địa chỉ: Tổ 28, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ thông báo số /TB-TTYT ngày /8/2022 của Trung tâm y tế thành phố Uông Bí về nhu cầu mua sắm trang thiết bị y tế từ nguồn không tự chủ năm 2022. Công ty xin báo giá như sau:

STT	Tên thiết bị/ Mã, ký hiệu của hàng hóa	Số đăng ký lưu hành, hoặc số Giấy phép nhập khẩu	Hãng/nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm (TT 14)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá VNĐ (đã có VAT)	Thành tiền VNĐ	Mã kê khai (theo ND 98)
1	...									

Ghi chú: Báo giá này có hiệu lực từ ngày đến ngày

Giá của Đơn vị báo giá là hàng mới 100% đã bao gồm thuế và các chi phí khác, giao hàng tại kho của Trung tâm y tế thành phố Uông Bí.

....., ngày tháng năm 2022

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

